

Bản án số: 32 /2023/HS-ST

Ngày 25 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thanh Hải – Bà Lê Thị Thành.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Hà Mạnh H, tên gọi khác: không; sinh ngày 10 tháng 3 năm 1988, tại tỉnh Yên Bái; HKTT: Thôn T, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; chỗ ở: Tổ 6, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Trọng H1 (sinh năm: 1951) và bà Hà Thị H2 (sinh năm 1960); có vợ: Nguyễn Mai H3 (sinh năm 1992) và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 11 tháng 4 năm 2023 bị Ủy ban nhân dân thành phố Y xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1138/QĐ-XPHC) về hành vi “Không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền không cầm cố tài sản nH lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự”.

Bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Minh T, sinh năm: 1985, địa chỉ: Tổ 11, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Lương T1, sinh năm 1984, địa chỉ: Tổ 6, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Anh T2, sinh năm: 1993, địa chỉ: Tổ 8, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

- Chị Nguyễn Thị Tô N, sinh năm: 1979, địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Đức B, sinh năm: 1981, địa chỉ: Tổ 9, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2020, Hà Mạnh H đã cho nhiều người vay tiền với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày đối với khoản tiền vay (tương ứng với mức lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất Bộ luật Dân sự quy định). Hà Mạnh H thỏa thuận với những người vay tiền của mình một tháng được tính tròn là 30 ngày, hàng tháng người vay sẽ trả tiền lãi cho H vào một ngày trong tháng bằng các hình thức: chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng người vay đến tài khoản ngân hàng của H hoặc H sẽ gặp trực tiếp người vay tiền để thu lãi. Hà Mạnh H đã sử dụng 04 tài khoản ngân hàng của mình để cho vay tiền, nhận tiền lãi, gồm tài khoản ngân hàng BIDV số 371100xxxxxxx, tài khoản ngân hàng MB số 525013xxxxxx, tài khoản ngân hàng Techcombank số 190333xxxxxxx và tài khoản ngân hàng Agribank số 870020xxxxxxx, cụ thể như sau :

1. Hà Mạnh H cho anh Nguyễn Minh T vay 03 lần với tổng số tiền gốc là 100.000.000 đồng. Đối với ba lần vay này, anh T đều chưa trả được nợ gốc cho H. Anh T đã trả tiền lãi hàng tháng cho H bằng hình thức sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank của mình số 190298xxxxxxx chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng BIDV của H.

Lần 1: Ngày 21-9-2021, Hà Mạnh H cho anh Nguyễn Minh T vay số tiền 50.000.000 đồng. H đã trừ số tiền 4.500.000 đồng tiền lãi của tháng đầu tiên, sau đó H sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank của mình chuyển số tiền 45.500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Techcombank của anh T.

Tiền lãi thực tế mà anh T đã trả cho khoản vay này là 43.000.000 đồng. Tiền lãi theo thỏa thuận anh T phải trả cho H tính từ ngày 21-9-2021 đến ngày bị cơ quan điều tra phát hiện 26-11-2022 (425 ngày) là 50.000.000 đồng x 3.000 đồng/1.000.000đồng/1 ngày x 425 ngày = 63.750.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định Bộ luật Dân sự H được phép thu đối với khoản vay này từ ngày 21-9-2021 đến ngày 26-11-2022 (432 ngày) là: 50.000.000 đồng x 20%/365 ngày x 432 ngày = 11.835.616 đồng. Số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự đối với khoản vay này là: 63.750.000 đồng -

11.835.616 đồng = 51.914.384 đồng. Thực tế H đã thu lợi bất chính số tiền là: 43.000.000 đồng – 11.835.616 đồng = 31.164.384 đồng.

Lần 2: Ngày 10-01-2022, Hà Mạnh H cho anh Nguyễn Minh T vay số tiền 20.000.000 đồng. H đã trừ số tiền 1.800.000 đồng tiền lãi của tháng đầu tiên và chuyển cho anh T số tiền là 18.200.000 đồng.

Tiền lãi thực tế mà anh T đã trả cho khoản vay này là 13.600.000 đồng. Tiền lãi theo thỏa thuận anh T phải trả cho H tính từ ngày 10-01-2022 đến ngày bị cơ quan điều tra phát hiện 26-11-2022 (316 ngày) là 20.000.000 đồng x 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày x 316 ngày = 18.960.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định Bộ luật Dân sự H được phép thu đối với khoản vay này từ ngày 10-01-2022 đến ngày 26-11-2022 (321 ngày) là: 20.000.000 đồng x 20%/365 ngày x 321 ngày = 3.517.808 đồng. Số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự đối với khoản vay này là: 18.960.000 đồng – 3.517.808 đồng = 15.442.192 đồng. Thực tế H đã thu lợi bất chính số tiền là: 13.600.000 đồng – 3.517.808 đồng = 10.082.192 đồng.

Lần 3: Ngày 18-01-2022 H tiếp tục cho anh T vay số tiền là 30.000.000 đồng. Anh T đã viết giấy vay tiền gộp cả ba khoản vay ngày 21-9-2021, 10-01-2022 và 18-01-2022 thành khoản vay 100.000.000 đồng. H đã trừ tiền lãi 2.700.000 đồng của tháng đầu tiên. Sau đó đến ngày 20-01-2022 H mới chuyển số tiền 27.300.000 đồng còn lại cho anh T (trong đó số tiền 24.120.000 đồng được chuyển bằng tài khoản BIDV của H, còn lại 3.180.000 đồng H đưa tiền mặt cho anh T).

Tiền lãi thực tế mà anh T đã trả cho khoản vay này là 20.400.000 đồng. Tiền lãi theo thỏa thuận anh T phải trả cho H tính từ ngày 18-01-2022 đến ngày bị cơ quan điều tra phát hiện 26-11-2022 (308 ngày) là 30.000.000 đồng x 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày x 308 ngày = 27.720.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định Bộ luật Dân sự H được phép thu đối với khoản vay này tính từ ngày 18-01-2022 đến 26-11-2022 (313 ngày) là: 30.000.000 đồng x 20%/365 ngày x 313 ngày = 5.145.205 đồng. Số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự đối với khoản vay này là: 27.720.000 đồng – 5.145.205 đồng = 22.574.795 đồng. Thực tế H đã thu lợi bất chính số tiền là: 20.400.000 đồng – 5.145.205 đồng = 15.254.795 đồng.

2. Hà Mạnh H đã cho anh Nguyễn Lương T1 vay 03 lần với tổng số tiền gốc là 40.000.000 đồng. Anh T1 đã trả toàn bộ số tiền nợ gốc cho H.

Lần 1: Vào đầu tháng 11-2021, H đã cho Anh T1 vay số tiền 20.000.000 đồng. H đã trừ 1.800.000 đồng tiền lãi tháng đầu tiên và chuyển cho Anh T1 số tiền là 18.200.000 đồng bằng tài khoản BIDV của mình.

Hàng tháng, anh T1 đã sử dụng tài khoản BIDV của mình số 37110000978536 trả tiền lãi cho H. Đến ngày 22-4-2022, anh T1 đã sử dụng

tài khoản BIDV của mình trả toàn bộ nợ gốc là 20.000.000 đồng đến tài khoản BIDV của H. Tổng số tiền lãi anh T1 đã trả cho khoản vay này là 5.400.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định Bộ luật Dân sự H được phép thu đối với khoản vay này tính từ ngày 01-11-2021 đến 22-4-2022 (173 ngày) là: $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 173 \text{ ngày} = 1.895.890 \text{ đồng}$. Số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự đối với khoản vay này là: $5.400.000 \text{ đồng} - 1.895.890 \text{ đồng} = 3.504.110 \text{ đồng}$.

Lần 2: Ngày 23-6-2022, H đã cho anh T1 vay số tiền 10.000.000 đồng. H đã trừ 900.000 đồng tiền lãi tháng đầu tiên và chuyển cho anh T1 số tiền là 9.100.000 đồng bằng tài khoản BIDV của mình. Đến ngày 26-11-2022, anh T1 đã trả toàn bộ nợ gốc là 10.000.000 đồng cho H. Tổng số tiền lãi anh T1 đã trả cho khoản vay này là 4.500.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định Bộ luật Dân sự H được phép thu đối với khoản vay này tính từ ngày 23-6-2022 đến 26-11-2022 (157 ngày) là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 157 \text{ ngày} = 860.274 \text{ đồng}$. Số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự đối với khoản vay này là: $4.500.000 \text{ đồng} - 860.274 \text{ đồng} = 3.639.726 \text{ đồng}$.

Lần 3: Ngày 15-7-2022 H cho anh T1 vay số tiền là 10.000.000 đồng. H đã trừ 900.000 đồng tiền lãi tháng đầu tiên của khoản vay này và 900.000 tiền lãi tháng 7-2022 của khoản vay thứ 2 nêu trên và chuyển cho anh T1 số tiền là 8.200.000 đồng bằng tài khoản BIDV của mình. Đến ngày 26-11-2022, anh T1 đã trả toàn bộ nợ gốc là 10.000.000 đồng cho H. Tổng số tiền lãi anh T1 đã trả cho khoản vay này là 3.600.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định Bộ luật Dân sự H được phép thu đối với khoản vay này tính từ ngày 15-7-2022 đến 26-11-2022 (135 ngày) là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 135 \text{ ngày} = 739.726 \text{ đồng}$. Số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự đối với khoản vay này là: $3.600.000 \text{ đồng} - 739.726 \text{ đồng} = 2.860.274 \text{ đồng}$.

3. Hà Mạnh H đã cho anh Nguyễn Anh T2 vay 03 lần với tổng số tiền gốc là 30.000.000 đồng. Quá trình vay, anh T2 trả tiền lãi bằng hình thức gộp trực tiếp để trả tiền mặt hoặc sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank của mình số 1903096xxxxxx chuyển tiền đến ngân hàng MB và BIDV của H. Đến ngày 18-10-2022, anh T2 đã trả toàn bộ nợ gốc của ba lần vay là 30.000.000 đồng cho H.

Lần 1: Ngày 01-7-2020, H đã cho anh T2 vay số tiền 10.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi anh T2 đã trả cho khoản vay này là 24.840.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định Bộ luật Dân sự H được phép thu đối với khoản vay này tính từ ngày 01-7-2020 đến 18-10-2022 (840 ngày) là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 840 \text{ ngày} = 4.602.740 \text{ đồng}$. Số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự đối với khoản vay này là: $24.840.000 \text{ đồng} - 4.602.740 \text{ đồng} = 20.237.260 \text{ đồng}$.

Lần 2: Ngày 15-5-2022, H đã cho anh T2 vay số tiền 15.000.000 đồng. H đã trừ tiền lãi tháng đầu tiên là 1.350.000 đồng và chuyển cho anh T2 số tiền 13.650.000 đồng bằng tài khoản MB của mình đến tài khoản Techcombank của anh T2. Tổng số tiền lãi anh T2 đã trả cho khoản vay này là 6.885.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định Bộ luật Dân sự H được phép thu đối với khoản vay này tính từ ngày 15-5-2022 đến 18-10-2022 (157 ngày) là: $15.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 157 \text{ ngày} = 1.290.411 \text{ đồng}$. Số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự đối với khoản vay này là: $6.885.000 \text{ đồng} - 1.290.411 \text{ đồng} = 5.594.589 \text{ đồng}$.

Lần 3: Ngày 22-7-2022, H đã cho anh T2 vay số tiền 5.000.000 đồng, H đã sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank của mình chuyển số tiền này vào tài khoản ngân hàng Techcombank của anh T2. Tổng số tiền lãi anh T2 đã trả cho khoản vay này là 1.290.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định Bộ luật Dân sự H được phép thu đối với khoản vay này tính từ ngày 22-7-2022 đến 18-10-2022 (89 ngày) là: $5.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 89 \text{ ngày} = 243.836 \text{ đồng}$. Số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự đối với khoản vay này là: $1.290.000 \text{ đồng} - 243.836 \text{ đồng} = 1.046.164 \text{ đồng}$.

4. Vào đầu tháng 12-2021, H đã cho chị Nguyễn Thị Tố N vay số tiền là 10.000.000 đồng. Hàng tháng chị N đã trả tiền lãi từ tài khoản ngân hàng MB của chị N số 97042292xxxxxxx đến tài khoản ngân hàng BIDV của H. Đến ngày 04-3-2022, H đã hạ mức lãi suất xuống còn 2.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương ứng với mức lãi suất 73%/năm, cao gấp 3,65 lần mức lãi suất cao nhất Bộ luật Dân sự quy định).

Số tiền lãi H đã thu được của chị N từ 01-12-2021 đến 03-3-2022 là 2.700.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định Bộ luật Dân sự H được phép thu đối với khoản vay này tính từ ngày 01-12-2021 đến 03-3-2022 (93 ngày) là: $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 93 \text{ ngày} = 509.589 \text{ đồng}$. Số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự đối với khoản vay này là: $2.700.000 \text{ đồng} - 509.589 \text{ đồng} = 2.190.411 \text{ đồng}$.

5. Ngày 09-8-2022, Hà Mạnh H đã cho anh Nguyễn Đức B vay số tiền là 20.000.000 đồng. H đã trừ tiền lãi tháng đầu tiên là 1.800.000 đồng và sử dụng tài khoản ngân hàng Agribank của mình chuyển số tiền 18.200.000 đến tài khoản ngân hàng MB của anh B số 070919xxxxxxx. Đối với khoản nợ này, anh B chưa trả được tiền nợ gốc, anh B đã trả tiền lãi 04 tháng (120 ngày) là 7.200.000 đồng. Tiền lãi tối đa theo quy định Bộ luật Dân sự H được phép thu đối với khoản vay này tính từ ngày 09-8-2022 đến 26-11-2022 (110 ngày) là: $20.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 110 \text{ ngày} = 1.205.479 \text{ đồng}$. Do anh B trả lãi trước hạn nên số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự đối với khoản vay này là: $7.200.000 \text{ đồng} - 1.205.479 \text{ đồng} = 5.994.521 \text{ đồng}$.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ 25-10-2021 đến ngày 26-11-2022, H còn cho anh Lý Minh H4 vay 02 lần với tổng số tiền gốc là 40.000.000 đồng, lãi suất 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương ứng với mức lãi suất 73%/năm, cao gấp 3,65 lần mức lãi suất cao nhất Bộ luật Dân sự quy định).

Tổng số tiền gốc Hà Mạnh H dùng để cho vay, số tiền thu lợi bất chính thực tế Hà Mạnh H đã thu, số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự, số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất Bộ luật Dân sự mà Hà Mạnh H đã thu của những người vay cụ thể như sau:

TT	Người vay	Số tiền vay (đồng)	Số tiền thu lợi bất chính thực tế đã thu (đồng)	Số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự (đồng)	Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định đối với khoản vay (đồng)
1	Nguyễn Minh T	50.000.000	31.164.384	51.914.384	11.835.616
		20.000.000	10.082.192	15.442.192	3.517.808
		30.000.000	15.254.795	22.574.795	5.145.205
	Tổng	100.000.000	56.501.370	89.931.370	20.498.630
2	Nguyễn Lương T1	20.000.000	3.504.110	3.504.110	1.895.890
		10.000.000	3.639.726	3.639.726	860.274
		10.000.000	2.860.274	2.860.274	739.726
	Tổng	40.000.000	10.004.110	10.004.110	3.495.890
3	Nguyễn Anh T2	10.000.000	20.237.260	20.237.260	4.602.740
		15.000.000	5.594.589	5.594.589	1.290.411
		5.000.000	1.046.164	1.046.164	243.836
	Tổng	30.000.000	26.878.014	26.878.014	6.136.986
4	Nguyễn Thị Tố N	10.000.000	2.190.411	2.190.411	509.589
5	Nguyễn Đức B	20.000.000	5.994.521	5.994.521	1.205.479
	Tổng	200.000.000	101.568.425	134.998.425	31.846.575

Về vật chứng của vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ 02 giấy vay tiền và 01 giấy mượn tiền giữa anh Nguyễn Minh T, anh Nguyễn Anh T2 và Hà Mạnh H. Hà Mạnh H đã tự nguyện giao nộp số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng do anh Nguyễn Lương T1 trả cho H.

Tại Kết luận giám định số 643/KL-KTHS ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 20.000.000 đồng gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Cáo trạng số 36/CT-VKS-TP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Hà Mạnh H về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Mạnh H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Hà Mạnh H từ 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, không có ý kiến tranh luận gì, xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2020 đến 26 tháng 11 năm 2022, Hà Mạnh H đã cho anh Nguyễn Minh T, anh Nguyễn Lương T1, anh Nguyễn Anh T2, chị Nguyễn Thị Tố N, anh Nguyễn Đức B vay tổng số tiền gốc là 200.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ ngày tương ứng với mức lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính số

tiền là 134.998.425 đồng (Một trăm ba mươi tư triệu chín trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức được việc cho vay với mức lãi suất cao gấp 05 lần trở lên so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là vi phạm pháp luật nH vì muốn kiếm tiền bất chính, bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Hà Mạnh H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố đẻ là người có công (bố đẻ của bị cáo ông Hà Trọng H1 là thương binh hạng 4/4). Do đó cần xem xét cho bị cáo Hà Mạnh H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Trong quá trình điều tra ngoài hành vi phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái ra quyết định khởi tố vào ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự, H còn có hành vi cho Lý Minh H4 và Nguyễn Thị Tô N vay tiền với mức lãi suất cao hơn mức lãi suất cao nhất được quy định của Bộ luật Dân sự nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 11 tháng 4 năm 2023 H bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hành vi này của H không bị coi là tiền sự.

Bị cáo Hà Mạnh H không có tiền án, tiền sự.

Xét thấy bị cáo Hà Mạnh H chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; có việc làm, thu nhập ổn định. Do đó, không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền với mức

tương xứng cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo đã bị áp dụng phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 02 giấy vay tiền ngày 18 tháng 01 năm 2022 và 01 giấy mượn tiền ngày 01 tháng 7 năm 2020 giữa anh Nguyễn Minh T, anh Nguyễn Anh T2 với Hà Mạnh H là tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền gốc 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) do anh Nguyễn Lương T1 trả cho bị cáo, bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra là công cụ phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền gốc 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) những người vay tiền đã trả cho bị cáo, trong đó anh Nguyễn Anh T2 đã trả 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), anh Nguyễn Lương T1 đã trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của anh Nguyễn Minh T, anh Nguyễn Lương T1, anh Nguyễn Anh T2, chị Nguyễn Thị Tố N, anh Nguyễn Đức B là 31.846.575 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng), là công cụ phạm tội và khoản tiền phát sinh từ tội phạm, do đó cần tịch thu của bị cáo sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền gốc 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) mà những người vay tiền chưa trả cho bị cáo (trong đó Nguyễn Minh T vay 100.000.000 đồng, Nguyễn Thị Tố N vay 10.000.000 đồng, Nguyễn Đức B vay 20.000.000 đồng), đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu từ anh T, chị N, anh B để sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính bị cáo thực tế đã thu được của anh Nguyễn Minh T là 56.501.370 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm linh một nghìn ba trăm bảy mươi đồng); của anh Nguyễn Lương T1 là 10.004.110 đồng (Mười triệu không trăm linh bốn nghìn một trăm mười đồng); của anh Nguyễn Anh T2 là 26.878.014 đồng (Hai mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn không trăm mười bốn đồng); của chị Nguyễn Thị Tố N là 2.190.411 đồng (Hai triệu một trăm chín mươi nghìn bốn trăm mười một đồng), của anh Nguyễn Đức B là: 5.994.521 đồng (Năm triệu chín trăm chín mươi tư nghìn năm trăm hai mươi một đồng), bản thân những người vay sử dụng tiền vay vào mục đích hợp pháp nên cần buộc bị cáo trả lại cho anh T, Anh T1, anh T2, chị N và anh B.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Ngoài hành vi cho vay lãi nặng nêu trên, Hà Mạnh H còn cho anh Lý Minh H4 vay 02 lần, tổng số tiền gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) với mức lãi suất là 2.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. Từ ngày 04 tháng 3 năm 2022 Hà Mạnh H đã hạ mức lãi suất cho chị Nguyễn Thị Tố N đối với số tiền 10.000.000 đồng từ 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày xuống 2.000 đồng/1.000.000đồng/1 ngày. Do mức lãi suất 2.000 đồng/1.000.000đồng/1 ngày tương ứng với mức lãi suất 73%/1 năm, không đạt gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Mạnh H về hành vi “Không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền không cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự” là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Mạnh H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

Phạt bị cáo Hà Mạnh H 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước của bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17-4-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 02 giấy vay tiền ngày 18 tháng 01 năm 2022 và 01 giấy mượn tiền ngày 01 tháng 7 năm 2020 giữa anh Nguyễn Minh T, anh Nguyễn Anh T2 với Hà Mạnh H.

- Tịch thu của bị cáo số tiền 81.846.575 đồng (Tám mươi một triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng) (trong đó: 50.000.000 đồng là tiền của những người vay anh T2, Anh T1 trả cho bị cáo và số tiền

31.846.575 đồng là công cụ phạm tội và là khoản tiền phát sinh từ tội phạm) để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu số tiền gốc 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) mà những người vay chưa trả cho bị cáo là công cụ phạm tội trong đó: Tịch thu của anh Nguyễn Minh T số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), chị Nguyễn Thị Tố N số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), anh Nguyễn Đức B số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo phải trả cho: Anh Nguyễn Minh T: 56.501.370 đồng (Năm mươi sáu triệu năm trăm linh một nghìn ba trăm bảy mươi đồng) ; anh Nguyễn Lương T1: 10.004.110 đồng (Mười triệu không trăm linh bốn nghìn một trăm mười đồng) ; anh Nguyễn Anh T2: 26.878.014 đồng (Hai mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn không trăm mười bốn đồng); chị Nguyễn Thị Tố N: 2.190.411 đồng (Hai triệu một trăm chín mươi nghìn bốn trăm mười một đồng); anh Nguyễn Đức B: 5.994.521 đồng (Năm triệu chín trăm chín mươi tư nghìn năm trăm hai mươi một đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Bị cáo (1);
- Người có QL, nghĩa vụ liên quan (5);
- THA hình sự; Lưu hồ sơ, TA.

Nguyễn Thị Kim Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Tuyền

